**Bài tập cơ bản và nâng cao theo chuyên đề**

**Ngữ văn 7**

**TỪ PHỨC**

**II - BÀI TẬP CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO**

 1. Hãy sắp xếp các từ ghép : xe máy, xe cộ, cá chép, nhà cửa, nhà máy, cây cam, cây tre, quần âu, cây cỏ, quần áo, xanh lè, xanh đỏ, xanh um, đỏ quạch, đỏ au, đỏ đen, đỏ hỏn thành hai nhóm và điền vào chỗ trống theo mẫu cho dưới đây :

 **Từ ghép chính phụ** : *xe máy...*

 **Từ ghép đẳng lập** : *xe cộ...*

 2. Tìm 3 từ ghép mà khi sử dụng, có thể chỉ cần dùng tiếng phụ là đã bao gồm nghĩa của cả tiếng chính.

 Mẫu : *Bác cân cho cháu một con chép*. (chép đã bao hàm nghĩa “cá chép”)

 3. Tìm 5 từ ghép chính phụ có tiếng chính là đỏ. Giải thích nghĩa của từng từ và đặt câu với mỗi từ.

 4. Đặt với mỗi từ ghép đẳng lập : *chợ búa, gà qué, giấy má* một câu.

 5. Nghĩa của các từ ghép đẳng lập : *làm ăn, ăn nói, ăn mặc* có phải do nghĩa của từng tiếng cộng lại không ? Đặt câu với mỗi từ.

 6. Tìm một số từ ghép chính phụ có ba tiếng theo mẫu sau :



 7. Sắp xếp các từ sau thành hai nhóm từ láy và từ ghép : *xanh xanh, xanh xao, xấu xa, xấu xí, máu me, máu mủ, hoàng hôn, tôn tốt, tốt tươi, học hỏi, học hành, đo đỏ, mơ màng, mơ mộng*.

 8. Đặt câu với mỗi từ sau : *trơ tráo, trơ trẽn, trơ trọi; nhanh nhảu, nhanh nhẹn.*

 9. So sánh các từ ở hàng A và ở hàng B. Chỉ ra sự giống và khác nhau giữa chúng.

 Hàng A: *(quả) đu đủ, chôm chôm, (con) ba ba, cào cào, châu chấu...*

 Hàng B: *đo đỏ, vàng vàng, xanh xanh...*

 10. Điền các từ sau vào chỗ trống cho hợp nghĩa.

 a) *dõng dạc, dong dỏng*

 - Người nhảy xuống đất đầu tiên là một người trai trẻ,... cao.

 - Thư kí... cắt nghĩa.

 b) *hùng hổ, hùng hồn, hùng hục*

 - Lí trưởng... chĩa bàn tay vào mặt chị Dậu.

 - Anh có đôi mắt sáng và giọng nói...

 - Làm...

 11. Tìm 5 từ láy theo mẫu sau : *học hiếc*.

 Hãy đặt câu với từng từ. Thử nhận xét về sự giống nhau về nghĩa giữa chúng.

 12. Tìm một vài từ láy có ba, bốn tiếng.